

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Vinh.

2. Bà Hà Thị Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-TA ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1982. Nơi ĐKKHKT: Xóm X, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1964. Trú tại: Xóm X, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Bùi Xuân H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn số 39, ngày 27/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sống tại xóm X, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh H không chung thủy, có quan hệ với những người phụ nữ khác. Chị đã khuyên bảo nhiều lần và nhờ anh em, bạn bè tác động nhưng anh H không thay đổi. Ngoài ra, anh H còn tự ý, nhiều lần đưa các con riêng ra sinh sống cùng với vợ chồng, tự đầu tư tiền bạc nuôi con riêng đã đủ tuổi trưởng thành ăn học, lo liệu việc làm mà không bàn bạc với chị. Các con riêng của anh H

không tôn trọng chị và các con của chị. Do vậy, cuộc sống vợ chồng rất căng thẳng, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau thậm chí đánh nhau. Chị xác định không thể chung sống cùng anh H nên đã đưa hai con về sống cùng với mẹ đẻ chị tại xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Chị M đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Bị đơn- anh Bùi Xuân H trình bày: Về thời gian kết hôn, chung sống của vợ chồng đúng như chị M trình bày nêu trên. Tuy nhiên, anh H cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc bình thường. Trước năm 2017, chị M có ghen tuông do anh có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn nên anh đã làm đơn xin ly hôn. Tòa án đã hòa giải nên anh đã rút đơn ly hôn. Kể từ đó, bản thân anh đã sửa đổi, không có quan hệ với người phụ nữ khác, chú tâm lo cho gia đình, vợ con và vợ chồng sống hòa hợp, không có mâu thuẫn gì. Về các con riêng của anh, tòa án đã giao cho mẹ các cháu nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu nhưng mẹ các cháu không có trách nhiệm, nên anh không thể không lo cho tương lai của các cháu. Khi các con riêng của anh trưởng thành, cần tạo dựng công ăn việc làm cho các cháu, anh có đưa các con riêng ra ở cùng để lo liệu cho các cháu, hàng tháng anh vẫn đưa cho chị M từ 4 đến 4,5 triệu đồng để lo sinh hoạt trong gia đình. Hiện nay, con trai của anh học nghề ở ngoài này nhưng cháu chủ yếu ăn uống, sinh hoạt bên nhà chú ruột ở cùng mảnh đất với vợ chồng anh. Con gái thứ ba của anh vừa học xong cấp ba nên anh đưa ra ở cùng với vợ chồng để chờ lo cho cháu đi học tiếp. Trước đây, khi đưa các cháu ra ở cùng vợ chồng, anh không bàn với chị M do anh nghĩ các cháu là con riêng của anh, anh phải có trách nhiệm với các cháu nhưng đến khi đưa cháu gái thứ ba ra thì anh có nói với chị M. Chị M có đơn xin ly hôn, anh đề nghị tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị M nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Tại đơn đề nghị ngày 17/10/2018, anh H có quan điểm đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Chị M trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thanh V, sinh ngày 9/11/2011 và cháu Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 21/8/2013. Hiện nay, chị M và các con được mẹ đẻ chị là bà Dương Thị L trú tại xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An tạo điều kiện về chỗ ở nên chị đã đưa các con về ở cùng với mẹ đẻ chị. Trường hợp tòa án giải quyết ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung do các cháu còn nhỏ và đều là con gái. Chị có tham gia làm công nhân may tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn may xuất khẩu L& H tại thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư với mức lương từ 5 đến 7 triệu đồng/ tháng (tính trong vòng 3 tháng đến tháng 7/2018). Chị đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/cháu/ tháng.

Anh Bùi Xuân H xác nhận vợ chồng có hai con chung như chị M đã trình bày. Quá trình chuẩn bị xét xử, anh H đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn đề nghị ngày 17/10/2018, anh H đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, hàng tháng anh H có trách

nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/ cháu/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Anh H, chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh H và chị M đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi vợ chồng anh H, chị M chung sống. Chính quyền địa phương xã N cho biết: Vợ chồng anh H, chị M trước đây sống ở tỉnh Kon Tum sau đó chuyển về sinh sống tại thôn L, xã N, huyện H. Anh H, chị M có hai con chung là cháu Bùi Thị Thanh V và cháu Bùi Thị Thanh T. Cả hai cháu đều sinh ra và lớn lên tại thôn L và do vợ chồng anh H, chị M nuôi dưỡng. Các cháu phát triển bình thường. Anh H là bộ đội nghỉ hưu, hiện có tham gia lao động tự do, công việc không cố định, nay làm gần, mai làm xa. Chị M ngoài thời gian nuôi con nhỏ, có đi làm công nhân may. Trước khi kết hôn với chị M, anh H có 3 con riêng với người vợ đầu (đã ly hôn). Ba người con riêng của anh H do mẹ đẻ các cháu trực tiếp nuôi dưỡng, sau này anh H có đưa cả ba cháu ra nhà vợ chồng anh H để lo học hành và công việc cho các cháu. Quá trình anh H, chị M chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn do mâu thuẫn giữa chị M và gia đình anh H; do anh H đưa con riêng ra chung sống cùng với vợ chồng và ngoài ra anh H còn có quan hệ với những người phụ nữ khác làm cho tình cảm vợ chồng sút mẻ, cãi cọ, chửi mắng nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt các đương sự. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị M ly hôn anh H. Giao cháu Bùi Thị Thanh V và cháu Bùi Thị Thanh T cho chị M nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M với mức 1.500.000 đồng/cháu/ tháng. Đương sự có quyền thăm nom con chung, thay đổi người nuôi con và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Bùi Xuân H và chị Nguyễn Thị M đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 27/9/2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum và trình bày của các bên đương sự, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị M là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị M xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị đã trình bày nêu

trên. Anh H thừa nhận trước đây có quan hệ với người phụ nữ khác, nhiều khi chăm lo cho con riêng không bàn bạc với chị M nhưng cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn. Căn cứ vào việc anh H đã từng có lần đề nghị tòa án giải quyết ly hôn với chị M và căn cứ nội dung biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh H, chị M chung sống, HĐXX nhận định lời khai của chị M là có cơ sở và xác định mâu thuẫn giữa anh H và chị M đã kéo dài, không khắc phục được nguyên nhân là do anh H không chung thủy, thiếu sự tôn trọng với chị M vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng tại Khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị M nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M về việc ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Anh H và chị M có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thanh V và cháu Bùi Thị Thanh T. Quá trình chuẩn bị xét xử, tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh H và chị M không thống nhất về vấn đề con chung khi ly hôn. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị đề ngày 17/10/2018, anh H có quan điểm cuối cùng là đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M là 1.500.000 đồng/cháu/ tháng. Xét thấy, quan điểm này của anh H phù hợp với yêu cầu của chị M. Việc chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi các cháu đang trong độ tuổi còn nhỏ, đều là con gái và anh H với thu nhập ổn định thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đã đáp ứng quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Do đó, cần giao cháu V và cháu T cho chị M trực tiếp chăm sóc và anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/cháu/tháng.

[4] Anh H, chị M không yêu cầu tòa án giải quyết tài sản chung, công nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Chị M phải nộp án phí ly hôn và anh H nộp án phí cấp dưỡng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M:

- *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Bùi Xuân H và chị Nguyễn Thị M

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung là cháu Bùi Thị Thanh V, sinh ngày 9/11/2011 và cháu Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 21/8/2013 cho chị Nguyễn Thị M

trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hàng tháng, anh Bùi Xuân H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Nguyễn Thị M, mức cấp dưỡng là 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng/cháu, thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Bùi Xuân H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị M. Khi cần thiết, anh H và chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/00822 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị M đã nộp đủ. Anh Bùi Xuân H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Xuân H, chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Đăkblà;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh